TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. T **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 17/4/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bời**
Ông **Nguyễn Văn Bạn**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Phi Dũng** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 262/2022/TLST-DS ngày 22/6/2022 về việc "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐST-DS ngày 14/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐ/DS ngày 31/3/2023 giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn Đ** – sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện K, tỉnh H.

Có mặt

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H –** sinh năm 1970

Địa chỉ: 229/40 đường K, phường H, thành phố T.

Vắng mặt

- Người làm chứng: Bà **Huỳnh Thị Ngọc**
Địa chỉ: 36 đường Xóm S 2, thôn 2, xã P, huyện K, tỉnh H.
Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn - ông Nguyễn Tấn Đ trình bày:*

Năm 2020, cô Huỳnh Thị N là người cùng xóm đến nói với tôi là có chị bạn tên Nguyễn Thị H có con đang bị ung thư cần tiền để chữa trị. Cô N nói tôi có tiền không thì cho cô H mượn để chữa bệnh cho con. Tôi thấy hoàn cảnh cô H tội nghiệp nên đã đi rút tiền ngân hàng về cho cô H mượn. Tôi đưa cho cô H 3 lần tổng cộng là 300.000.000 đồng. Giấy mượn tiền ngày 31/1/2020 là do tôi viết, cô H ký tên và ghi chữ "Nguyễn Thị H" ở dưới. Cô Hồng hứa với tôi là ngày 10/2/2020 âm lịch sẽ trả tiền cho tôi nhưng cô H không thực hiện đúng lời hứa. Tôi cho cô H mượn tiền không lấy lãi. Sau đó, quá ngày hẹn trả tiền, tôi đã

nhiều lần gọi điện yêu cầu cô H trả tiền nhưng cô H cứ hứa rồi sau đó điện thoại tôi không gọi được nữa. Tôi đến nhà cô H thì chỉ có chồng con cô H ở nhà chứ không gặp được cô H. Tôi có hỏi thì chồng cô Hồng nói không biết cô H đi đâu, anh ta cũng không muốn nói chuyện với tôi. Tôi hỏi cô N thì cô N cũng nói lâu rồi không gặp cô H, không biết cô H ở đâu.

Vì vậy, tôi nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cô H trả lại tôi 300.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị H không đến tòa nên không thể lấy lời khai.

* *Người làm chứng – bà Huỳnh Thị N trình bày tại văn bản ngày 17/8/2022*:

Tôi với ông Nguyễn Tấn Đ là người cùng xóm. Tôi quen với bà Nguyễn Thị H, bà H nói với tôi là con bà bị bệnh ung thư cần tiền chữa trị. Vì vậy, tôi nói với ông Đ là có tiền thì cho bà H mượn. Sau đó ông Đ cho bà H mượn bao nhiêu thì tôi không biết vì ông Đ đưa tiền cho bà H không có mặt tôi. Từ cuối năm 2020 đến nay tôi không gặp bà H nữa. Tôi không biết hiện nay bà H đang ở đâu.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp T đã nêu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

Việc ông Nguyễn Tấn Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả lại số tiền đã vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà H cố tình không đến, tuy nhiên Toà án đã tiến hành các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay bà H lại vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

** Về nội dung:*

Giữa ông Nguyễn Tấn Đ và bà Nguyễn Thị H có việc vay mượn tiền. Việc vay mượn tiền này là hoàn toàn tự nguyện. Điều này được thể hiện theo giấy mượn tiền ngày 31/1/202 với nội dung bà Nguyễn Thị H mượn của ông Nguyễn Tấn Đ số tiền 300.000.000 đồng, Bà Hồng hứa là ngày 10/2/2020 âm lịch sẽ trả. Giấy mượn tiền bên dưới có chữ ký của ông Nguyễn Tấn Đ và bà Nguyễn Thị H. Quá ngày hẹn nhưng bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông Đ mặc dù ông Đạt đã đòi nhiều lần nhưng bà H vẫn cố tình lẩn trốn.

Qua xem xét, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy việc ông Nguyễn Tấn Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) là hoàn toàn có cơ sở pháp lý. Vì vậy, xét đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này của ông Nguyễn Tấn Đ.

Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 96, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Nguyễn Tấn Đ số tiền là: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.**Về án phí**: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) án phí sơ thẩm.

3. Quy định chung:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015";

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.T;
- THADS Tp T;
- TAND tỉnh H;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung